

Gợi ý cách viết cho Lean

Bản tiếng việt

A. Đặc điểm của yêu cầu

B. Quy mô nhóm phát triển

C. Sự tham gia của người dùng

Bản tiếng anh

A. Requirement Characteristic

B. Development team size

C. User involvement

Bản keyword nhớ

Lean Software Development Characteristics – Keyword Summary

A. Requirement Characteristic / Đặc điểm của yêu cầu

B. Development team size / Quy mô nhóm phát triển

C. User involvement / Sự tham gia của người dùng

Bản tiếng việt

A. Đặc điểm của yêu cầu

- **Độ tin cậy:**

Lean nâng cao độ tin cậy bằng cách **loại bỏ lãng phí** và chỉ tập trung vào các tính năng thực sự mang lại giá trị. Việc giao hàng liên tục và kiểm thử giúp hệ thống ngày càng ổn định và đáng tin cậy hơn.

- **Loại và số lượng yêu cầu:**

Lean phù hợp với các dự án có **yêu cầu thay đổi liên tục và hướng đến người dùng**. Mô hình ưu tiên triển khai những tính năng mang lại giá trị cao, nhiều yêu cầu không cần thiết sẽ bị hoãn hoặc loại bỏ.

- **Tần suất thay đổi yêu cầu:**

Thay đổi yêu cầu diễn ra thường xuyên và được khuyến khích. Lean sử dụng các vòng phản hồi ngắn để học hỏi nhanh, cập nhật yêu cầu theo phản hồi thực tế từ người dùng hoặc thị trường.

- **Xác định yêu cầu sớm:**

Chỉ cần có **nhận thức tổng quan ở giai đoạn đầu**. Các yêu cầu chi tiết được xác định đúng lúc trong quá trình phát triển nhằm tránh lãng phí và đảm bảo

đúng nhu cầu.

B. Quy mô nhóm phát triển

- **Số lượng thành viên:**

Lean hướng tới các **nhóm nhỏ, đa chức năng và có quyền tự quyết**. Mỗi nhóm cần có khả năng tự phối hợp và hoàn thành toàn bộ tính năng mà không phụ thuộc quá nhiều vào các nhóm khác.

C. Sự tham gia của người dùng

- **Mức độ tham gia:**

Rất cao. Phản hồi từ người dùng được thu thập thường xuyên và dùng để đánh giá xem sản phẩm có mang lại giá trị hay không. Người dùng là trung tâm của mọi quyết định và hướng đi của sản phẩm.

Bản tiếng anh

A. Requirement Characteristic

- **Reliability:**

Lean aims to ensure reliability by **eliminating waste** and focusing only on features that deliver value. Reliability is increased through continuous delivery, testing, and learning.

- **Types and number of requirements:**

Lean works best in projects with **evolving and customer-centric requirements**. It prioritizes delivering only the most valuable features, meaning that many potential requirements may be delayed or discarded.

- **Frequency of the requirements can change:**

Requirement change is **frequent and encouraged**. Lean supports short feedback loops that allow teams to learn quickly and adapt requirements based on real user feedback and market conditions.

- **Determination of requirements at early stage:**

Only a **high-level understanding is needed early on**. Detailed requirements are defined just-in-time during development to avoid waste and ensure relevance.

B. Development team size

- **Team size:**

Lean supports **small, cross-functional, empowered teams**. Each team should be capable of making decisions, collaborating closely, and delivering full features without excessive dependencies.

C. User involvement

- **Involvement level:**

Very high. User feedback is continuously collected and used to validate whether the product is delivering value. Users are central to every decision and their feedback shapes the direction of the product.

Bản keyword nhớ

Lean Software Development Characteristics – Keyword Summary

A. Requirement Characteristic / Đặc điểm của yêu cầu

- **Reliability / Độ tin cậy:**
 - *English:* Grows through waste elimination and learning
 - *Vietnamese:* Tăng qua loại bỏ lãng phí và học hỏi liên tục
- **Types and number of requirements / Loại và số lượng yêu cầu:**
 - *English:* Evolving, user-focused, value-driven
 - *Vietnamese:* Thay đổi, tập trung người dùng, định hướng giá trị
- **Frequency of changes / Tần suất thay đổi:**
 - *English:* Frequent, encouraged through feedback loops

- *Vietnamese*: Thường xuyên, khuyến khích qua phản hồi liên tục
 - **Early requirement determination / Xác định yêu cầu sớm:**
 - *English*: High-level early vision, detailed just-in-time
 - *Vietnamese*: Tầm nhìn tổng quan ban đầu, chi tiết hoá khi cần
-

B. Development team size / Quy mô nhóm phát triển

- **Team size / Số lượng thành viên:**
 - *English*: Small, cross-functional, autonomous
 - *Vietnamese*: Nhỏ, đa chức năng, tự chủ
-

C. User involvement / Sự tham gia của người dùng

- **Involvement level / Mức độ tham gia:**
 - *English*: Very high, feedback-centered
 - *Vietnamese*: Rất cao, xoay quanh phản hồi người dùng